TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 617/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 31 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 559/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1, Bà Phan Thị Xuân M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: đường H, phường N, quận B, Tp.HCM.

2, Ông Phạm Đăng V, sinh năm 1976 .

Địa chỉ: đường S, phường X, quận K, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 172 do Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/2005 thì bà M và ông V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông V cùng trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân hơn 10 năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà M và ông V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên:

1, Phạm Đăng T, sinh ngày 23/02/2007

2, Phạm Quỳnh A, sinh ngày 15/5/2009

Hai bên thỏa thuận, bà M trực tiếp nuôi hai con chung, ông V không cấp dưỡng nuôi con vì bà M không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà M và ông V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Xuân M và ông Phạm Đăng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên:

1, Phạm Đăng T, sinh ngày 23/02/2007

2, Phạm Quỳnh A, sinh ngày 15/5/2009

Bà Phan Thị Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Phạm Đăng V do bà Phan Thị Xuân M không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung : Hai bên khai không có.

- Về nợ chung : Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Xuân M và ông Phạm Đăng V chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà M và ông V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016606 ngày 01/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận B, TP HCM
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Hồng Vân